TRƯỜNG ĐẠI HỌC SÀI GÒN
TẠP CHÍ KHOA HỌC
ĐẠI HỌC SÀI GÒN
ISSN 1859 - 3208
Số 82 (42022)

SAIGON UNIVERSITY
SCIENTIFIC JOURNAL
OF SAIGON UNIVERSITY
No. 82 (04/2022)

Email: tcdhsg@sgu.edu.vn ; Website: http://sj.sgu.edu.vn/

ĐỊNH HƯỚNG ĐÀO TẠO NGÀNH DU LỊCH THEO CHUẨN QUỐC TẾ TẠI KHOA VĂN HÓA VÀ DU LỊCH, TRƯỜNG ĐẠI HỌC SÀI GÒN

The orientation of Tourism Training Following the International Standards at the Faculty of Culture and Tourism, Saigon University

TS. Tạ Quang Trung[(1)], ThS. Nguyễn Thị Lan Hạnh[(2)], ThS. Nguyễn Thị Minh Thư[(3)]
ThS. Nguyễn Văn Hợp[(4)], ThS. Nguyễn Thành Phương[(5)], ThS. Hồ Minh Tống[(6)]
[(1), (2), (3), (4), (5), (6)]Khoa Văn hóa và Du lịch, Trường Đại học Sài Gòn

TÓM TẮT

Bài báo nhấn mạnh tầm quan trọng của đào tạo nguồn nhân lực du lịch theo chuẩn quốc tế tại Khoa Văn hóa và Du lịch, Trường Đại học Sài Gòn. Để làm được, trước hết cần phải tìm hiểu nhu cầu lao động quốc tế, thực trạng đào tạo du lịch và những thành quả trong quá trình đào tạo tại Khoa. Qua đó đề xuất các giải pháp nâng cao chất lượng đào tạo du lịch theo chuẩn quốc tế. Dữ liệu cho nghiên cứu là dữ liệu thứ cấp với hệ thống tài liệu và báo cáo thống kê, do đó để đánh giá nguồn thông tin trên, nhóm tác giả sử dụng phương pháp phân tích tài liệu. Kết quả của bài báo sẽ là những gợi ý cho việc đào tạo nguồn nhân lực theo tiêu chuẩn quốc tế của Khoa trong tương lai.

Từ khóa: *Khoa Văn hoá và Du lịch, lao động du lịch, nhu cầu, Trường Đại học Sài Gòn, trình độ quốc tế*

ASTRACT

The research aims to highlight the importance of employee training for tourism following the international standards at the Faculty of Culture and Tourism, Saigon University. To reach this aim, firstly, it is necessary to understand the demands of international jobs, the reality of tourism training and the achievements in the training process at the faculty. Some recommendations were also proposed to improve the quality of tourism training following international standards. The source of this study is secondary data with a system of documents and statistical reports; therefore, the research will use the document analysis method to evaluate the above information resource. The research results will be the suggestions for the faculty's further training of human resources following international standards.

Keywords: *the Faculty of Culture and Tourism, tourism employee, demands, Saigon University, international standard.*

1. Đặt vấn đề

Du lịch là ngành kinh tế quan trọng đối với nhiều quốc gia, và thị trường lao động trong ngành du lịch rất dồi dào bao gồm cả trực tiếp và gián tiếp. Theo nhận định của Lê Đăng Khanh (chuyên gia kinh tế) cho rằng "*Du lịch đang đóng góp rất lớn cho nền kinh tế nước nhà. Năm 2018, tổng thu từ khách du lịch đạt hơn 620.000 tỷ đồng. Ngoài ra, du lịch còn tạo công ăn*

Email: tqtrung@sgu.edu.vn

việc làm, thu nhập cho hàng triệu người... Đây là sự phát triển rất đúng đắn và cần thiết cho Việt Nam" (Bộ Văn hoá, Thể thao và Du lịch, 2019). Qua đó cho thấy, du lịch có vai trò rất lớn trong việc phát triển kinh tế nước nhà. Tuy nhiên, vấn đề nguồn nhân lực chất lượng cao phục vụ trong ngành du lịch đang tạo ra nhiều thách thức, đặc biệt là thừa về số lượng nhưng lại yếu chuyên môn. Để ngành du lịch có thể phát triển bền vững, nguồn nhân lực có trình độ cần phải được chú trọng đào tạo (Đoàn Mạnh Cương, 2017). Thêm vào đó, trong thời đại công nghiệp 4.0, việc đi lại và làm việc của các lao động từ nước ngoài sẽ không còn gặp phải khó khăn. Do đó, định hướng đào tạo nguồn nhân lực cho du lịch theo tiêu chuẩn quốc tế là rất cần thiết để có thể hòa nhập, tăng khả năng cạnh tranh với lao động từ nước ngoài.

Trường Đại học Sài Gòn đã và đang đào tạo nguồn nhân lực phục vụ ngành Du lịch của Thành phố Hồ Chí Minh nói riêng, cả nước nói chung với mã ngành đào tạo Việt Nam học (Văn hóa – Du lịch) và Du lịch (mã ngành được đào tạo kể từ năm 2021). Mặc dù, tỉ lệ có việc làm sau khi tốt nghiệp trên 70%, nhưng khả năng đáp ứng với các tiêu chuẩn quốc tế thì còn khá hạn chế, chưa đáp ứng đủ nhu cầu nguồn nhân lực có trình độ chuyên môn, tay nghề theo tiêu chuẩn quốc tế tại Thành phố Hồ Chí Minh. Do đó, việc đào tạo nguồn nhân lực có tay nghề cao, có khả năng đáp ứng thị trường lao động quốc tế là một trong những định hướng đúng đắn và phù hợp. Tuy vậy, việc đào tạo này sẽ bất cập nếu chưa nắm bắt nhu cầu của thị trường lao động, các yêu cầu, tiêu chuẩn quốc tế. Vì vậy, để quá trình đào tạo này mang tính bao quát và toàn diện, nhóm nghiên cứu đề xuất nghiên cứu này.

2. Đối tượng và phương pháp nghiên cứu

Như đã đề cập ở trên, mục tiêu của nghiên cứu là tìm hiểu tầm quan trọng cũng như xu hướng đào tạo nguồn nhân lực có trình độ quốc tế cho ngành Du lịch. Do đó, đối tượng nghiên cứu được xác định bao gồm:

(1) Nguồn nhân lực trong du lịch và nhu cầu trong tương lai;

(2) Thực trạng đào tạo du lịch tại khoa Văn hoá và Du lịch, Trường Đại học Sài Gòn; và

(3) Giải pháp định hướng đào tạo nguồn nhân lực trình độ quốc tế.

Trong nghiên cứu này, chúng tôi sử dụng phương pháp phân tích tài liệu với các công cụ bao gồm thu thập, so sánh, phân tích thông tin. Cụ thể hơn, nguồn dữ liệu thứ cấp này sẽ được thu thập từ các báo cáo của UNWTO, Tổng cục Du lịch Việt Nam, các báo cáo tổng kết năm học của Khoa Văn hóa và Du lịch qua các năm. Ngoài ra còn thu thập các dữ liệu, thông tin từ sách, báo, internet, và các nghiên cứu, chuyên đề khác nhằm phục vụ cho nghiên cứu này.

3. Nhu cầu và một số tiêu chuẩn nguồn nhân lực du lịch trình độ quốc tế

Toàn cầu hóa và hội nhập quốc tế tạo cho nguồn nhân lực du lịch Việt Nam nhiều cơ hội nhưng cũng đem lại nhiều khó khăn và thách thức. Việc thực hiện Thỏa thuận thừa nhận lẫn nhau trong ASEAN về nghề du lịch (MRA-TP) đã tạo nên sự cạnh tranh khốc liệt của thị trường lao động. Điều này đòi hỏi các cơ sở đào tạo du lịch phải nâng cao chất lượng đào tạo thông qua việc thiết kế chương trình đào tạo, xây dựng các học phần, phương pháp kiểm tra, đánh giá, chuẩn đầu ra… phù hợp với yêu cầu của xã hội và hướng đến chuẩn quốc tế.

Theo số liệu của Tổng cục Du lịch (Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch), mỗi năm, toàn ngành cần khoảng 40.000 lao động, song thực tế hiện nay lượng sinh viên ra trường lĩnh vực du lịch hằng năm chỉ đạt khoảng 15.000 người, hơn 12% trong số này có trình độ cao đẳng, đại học trở lên. Giám đốc Sở Du lịch Thành phố Hồ Chí Minh (TP. HCM) Bùi Tá Hoàng Vũ cho biết, hiện nhân lực ngành du lịch vẫn chưa đáp ứng đủ nhu cầu. Nhu cầu nhân lực phục vụ trong các cơ sở lưu trú, doanh nghiệp lữ hành, hướng dẫn viên tại TP. HCM là rất lớn. Tuy nhiên, nguồn nhân lực có trình độ, được đào tạo chuyên sâu thì chưa đáp ứng. Mặc dù, toàn thành phố có 60 cơ sở đào tạo nhân lực du lịch ở cả 03 bậc học từ trung cấp đến đại học, nhưng chỉ cung ứng khoảng 60% nhu cầu tuyển dụng của các đơn vị, doanh nghiệp trong lĩnh vực này (Thanh Trà, 2020). Trên cơ sở đó, nhiều chính sách nâng cao chất lượng đào tạo nhân lực du lịch đã được ban hành. Một trong những chủ trương có tác động tích cực là việc triển khai chương trình hành động thực hiện Nghị quyết số 08-NQ/TW của Bộ Chính trị về phát triển du lịch trở thành ngành kinh tế mũi nhọn, trong đó có Đề án Chiến lược phát triển Du lịch Việt Nam đến năm 2030; Đề án Cơ cấu lại ngành Du lịch đáp ứng yêu cầu phát triển thành ngành kinh tế mũi nhọn; Đề án "Phát triển nguồn nhân lực du lịch thích ứng với tác động của đại dịch COVID-19 giai đoạn 2021-2030"; Quyết định số 844/QĐ-BVHTTDL của về "Đề án Tăng cường công tác đào tạo theo nhu cầu xã hội trong lĩnh vực du lịch đến năm 2025"; Bên cạnh đó, ngày 5 tháng 7 năm 2021, UBND TP.HCM cũng ban hành Quyết định 2426 phê duyệt Đề án tổng thể đào tạo nhân lực trình độ quốc tế giai đoạn 2020 – 2035 và Đại học chia sẻ trong đó có ngành Du lịch. Những chủ trương, chính sách này là cơ sở pháp lý và tiền đề quan trọng góp phần định hướng cho công tác quản lý đào tạo nguồn nhân lực du lịch tại trường.

Đào tạo nguồn nhân lực trình độ quốc tế phải đảm bảo các tiêu chí và mang một số đặc trưng như sau: đáp ứng yêu cầu việc làm có tính quốc tế sau khi được đào tạo; có khả năng thích nghi khi điều kiện công nghệ, việc làm thay đổi; dễ đào tạo bổ sung và đào tạo nâng cao, đòi hỏi phải có kiến thức và kỹ năng thiết yếu; làm chủ bản thân, có khả năng tự học, tự rèn luyện, sáng tạo; kỹ năng mềm; sử dụng ngoại ngữ thành thạo trong môi trường quốc tế; kỹ năng tìm kiếm, phân tích, tổng hợp thông tin; có sức khỏe tốt, đáp ứng yêu cầu công việc.

Trên cơ sở đó, nội dung của chương trình đào tạo (CTĐT) ngành du lịch khoa Văn hóa và Du lịch, Đại học Sài Gòn được xây dựng theo Quy định ban hành kèm theo Thông tư số 07/2015/TT-BGDĐT trong đó có tham chiếu các Tiêu chuẩn nghề Du lịch Việt Nam (VTOS); Tiêu chuẩn Năng lực chung về nghề Du lịch trong ASEAN (ACCSTP) và định hướng đáp ứng các quy định của Thỏa thuận Thừa nhận lẫn nhau trong ASEAN về nghề du lịch (MRA-TP). Mục tiêu của CTĐT đặt ra để sinh viên đáp ứng được các yêu cầu công việc khi làm việc trong môi trường hội nhập quốc tế.

4. Thực trạng đào tạo nhân lực du lịch tại khoa Văn hóa và Du lịch, Đại học Sài Gòn

4.1. Đội ngũ giảng viên

Đội ngũ giảng viên của khoa ngày một lớn mạnh về số lượng và đang từng bước nâng cao chất lượng. Năm 2015, Khoa Văn hóa và Du lịch có tổng cộng 12 giảng viên,

trong đó chỉ có 04 Tiến sĩ, 04 NCS, và 04 thạc sĩ. Hiện nay, đội ngũ giảng viên khoa đã được bổ sung với 01 PGS, 8 Tiến sĩ, 10 Thạc sĩ tham gia giảng dạy. Trong đó có 1 Tiến sĩ và 3 Thạc sĩ được đào tạo bài bản và chuyên sâu về chuyên ngành du lịch, 2 giảng viên được đào tạo từ các quốc gia có nền giáo dục tiên tiến như Anh, Hungary; các giảng viên còn lại đều được đào tạo từ những cơ sở đào tạo uy tín trong nước.

Bên cạnh đó, đội ngũ giảng viên không ngừng tiệm cận thực tiễn thị trường kinh doanh du lịch thông qua hoạt động cộng tác với các doanh nghiệp lữ hành, nhà hàng, khách sạn tại TP.HCM và một số tỉnh thành khác. Không chỉ vậy, 9/19 giảng viên trong khoa là lực lượng giảng viên trẻ, có độ tuổi dưới 40, đang theo học các khóa nâng cao trình độ ngoại ngữ với mục tiêu có thể đọc, nghiên cứu và giảng dạy bằng ngoại ngữ, do đó luôn tiếp cận được với các xu hướng đào tạo du lịch trong khu vực và trên thế giới. Điều đó sẽ là tiềm lực rất lớn trong đào tạo nguồn nhân lực có trình độ quốc tế.

4.2. Chương trình đào tạo

Chương trình đào tạo (CTĐT) du lịch hiện nay được xây dựng mang tính khoa học cao, tiếp cận với những CTĐT tiên tiến trên thế giới và đang phát huy những giá trị nhất định trong đào tạo nguồn nhân lực du lịch. *Thứ nhất*, kết cấu chương trình có sự phân bổ hợp lý giữa khối kiến thức đại cương và kiến thức nghề nghiệp. Trong đó, khối kiến thức nghề nghiệp gồm 110 tín chỉ từ khối kiến thức cơ sở đến kiến thức chuyên nghiệp, chiếm một tỷ trọng khá lớn (gần 84%) số tín chỉ tối thiểu của CTĐT và được sắp xếp theo liên kết kiến thức giữa các học phần trong CTĐT. *Thứ hai*, chuẩn đầu ra và tiêu chí đánh giá của CTĐT được xây dựng theo Thông tư 04/2016/TT/BGDĐT của Bộ Giáo dục và Đào tạo Quy định về tiêu chuẩn đánh giá chất lượng CTĐT các trình độ của giáo dục đại học. Chuẩn đầu ra chương trình tập trung đánh giá về kiến thức; kỹ năng; năng lực tự chủ và chịu trách nhiệm nhằm không ngừng nâng cao chất lượng đào tạo định hướng kiểm định chất lượng giáo dục CTĐT. *Thứ ba,* khoa thường xuyên tổ chức chương trình ngoại khóa bao gồm các đợt Thực tế chuyên môn, Thực tập tốt nghiệp và các hoạt động khác để bổ trợ cho hoạt động đào tạo. Để tăng khả năng cạnh tranh và hòa nhập thị trường lao động, Ban lãnh đạo khoa đã ký kết hợp tác đào tạo với các Sở, Ban, Ngành, doanh nghiệp như: Sở Văn hóa và Thể thao, Sở Du lịch, Vietravel, Saigontourist, Majestic, Rex… trên địa bàn TP.HCM và cả nước. Đây cũng là cơ hội và điều kiện để sinh viên áp dụng những kiến thức đã học vào thực tiễn công việc, tích lũy kinh nghiệm và tự khẳng định bản thân. Bên cạnh đó, sinh viên được trải nghiệm với những hoạt động tại các cuộc thi, các buổi tọa đàm và các câu lạc bộ. Điều này giúp sinh viên có môi trường để hòa nhập, rèn luyện sự tự tin và những kỹ năng nghiệp vụ hỗ trợ cho công tác chuyên môn. Hơn nữa, chương trình đào tạo cũng xây dựng tổng cộng 16 tín chỉ cho học phần Ngoại ngữ bao gồm môn chung lẫn Tiếng Anh chuyên ngành. Các học phần có tính liên kết và hệ thống nhằm cung cấp một lượng kiến thức ngoại ngữ phù hợp để người học có thể tham gia thị trường lao động quốc tế sau khi tốt nghiệp.

Với những ưu điểm của CTĐT du lịch hiện nay, người học không chỉ dễ dàng tích lũy kiến thức mà còn có khả năng đánh giá năng lực, sở thích để lựa chọn và định hướng nghề nghiệp phù hợp.

4.3. Phương pháp giảng dạy

Giảng viên khoa Văn hóa và Du lịch thường xuyên đổi mới về phương pháp, hình thức tổ chức dạy học và kiểm tra đánh giá. Bên cạnh các phương pháp giảng dạy hiện đại như Giải thích cụ thể (Explicit Teaching), Thuyết giảng (Lecture) và Tham luận (Guest Lecture), các chiến lược dạy học gián tiếp cũng được sử dụng bao gồm Câu hỏi gợi mở (Inquiry), Giải quyết vấn đề (Problem Solving), Học theo tình huống (Case study). Với định hướng đào tạo theo nhu cầu của thị trường lao động, phương pháp dạy học trải nghiệm cũng được áp dụng trong quá trình đào tạo. Sinh viên sẽ được học lý thuyết kết hợp với thực tiễn, thực hành, đặc biệt với các học phần nghiệp vụ. Các phương pháp dạy học được áp dụng linh hoạt nhằm mang lại hiệu quả truyền tải kiến thức và rèn luyện kỹ năng nghề du lịch cho sinh viên trong quá trình đào tạo.

4.4. Cơ sở vật chất kỹ thuật

Cơ sở vật chất kỹ thuật của nhà trường là những phương tiện, trang thiết bị cần thiết được nhà trường cung cấp để đảm bảo cho việc học tập, nghiên cứu của giảng viên và sinh viên. Trường Đại học Sài Gòn với 04 cơ sở tại các quận trung tâm của thành phố thuận tiện cho hoạt động dạy và học của giảng viên và sinh viên, trong đó có 178 phòng học, 29 phòng máy tính, 8 phòng học ngoại ngữ với đầy đủ các trang thiết bị. Bên cạnh đó, trường còn có hệ thống thư viện với số lượng sách, báo, tạp chí đa dạng ngành nghề: văn hóa, du lịch, địa lý, lịch sử… Đây chính là nguồn tài liệu quan trọng phục vụ nhu cầu học tập và nghiên cứu khoa học của sinh viên. Tuy nhiên, cơ sở vật chất cho việc thực hành chuyên môn của ngành du lịch còn thiếu. Không những vậy, trang thiết bị cho các phòng bộ môn, phòng thực hành cho các nghiệp vụ Bar, Buồng – Phòng chưa đảm bảo tiêu chuẩn của ngành.

5. Những thành tựu đạt được trong quá trình đào tạo du lịch của Khoa Văn hóa và Du lịch, Đại học Sài Gòn

5.1. Chất lượng đào tạo

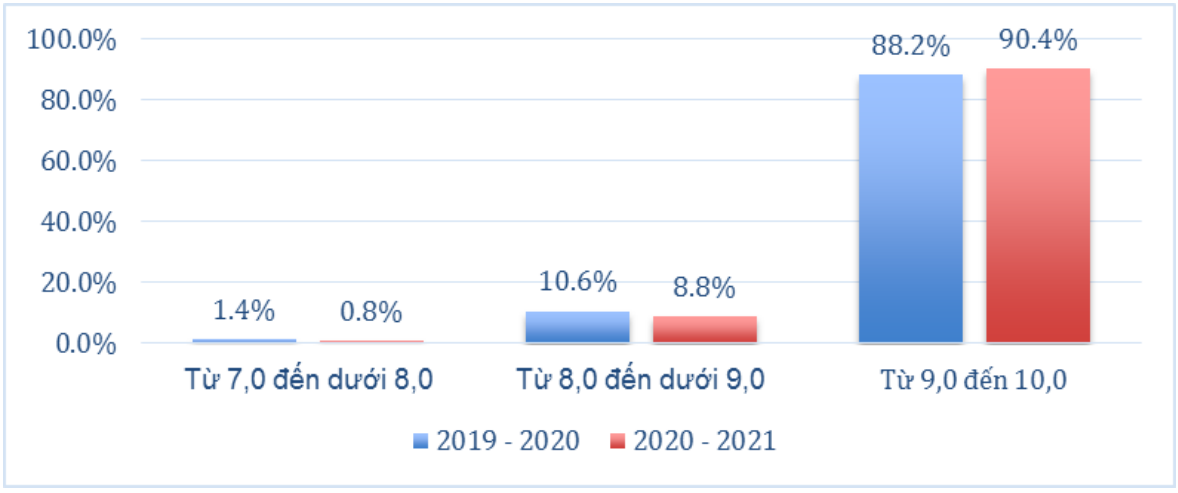
Nâng cao chất lượng đào tạo (CLĐT) được xem như là một nhiệm vụ quan trọng nhất của tất cả các cơ sở giáo dục. CLĐT tại Khoa Văn hóa và Du lịch đã được khẳng định qua các yếu tố như sau:

Trước tiên, điểm đầu vào của ngành Việt Nam học (chuyên ngành Văn hóa và Du lịch) có sự gia tăng theo hàng năm, cụ thể: năm 2009, điểm đầu vào đối với tổ hợp Văn, Sử, Địa là 17,0 điểm; tổ hợp Toán, Văn, Anh là 14,0 điểm; và trong những năm gần đây, điểm đầu vào của 2 tổ hợp dao động từ 21,0 đến 23,0 điểm. Qua đó cho thấy, CLĐT du lịch tại khoa ngày càng được khẳng định, số lượng học sinh biết đến và nộp hồ sơ tuyển sinh vào ngành đào tạo du lịch ngày càng nhiều. Điều đó cho thấy mức độ uy tín trong đào tạo được nâng cao.

Thứ hai, CLĐT còn được đánh giá dựa vào các yếu tố sau: 1/ khả năng vận dụng kiến thức, kỹ năng vào công việc; 2/ khả năng tìm được việc làm sau khi tốt nghiệp; 3/ tỉ lệ phân bố điểm số tốt nghiệp của sinh viên.

Một là CLĐT căn cứ vào khả năng vận dụng kiến thức, kỹ năng vào công việc. Mức độ vận dụng kiến thức, kỹ năng vào công việc của sinh viên được đánh giá dựa trên điểm số sinh viên thực tập tốt nghiệp được doanh nghiệp đánh giá. Trong hoạt động thực tập, hầu hết đánh giá của doanh nghiệp về khả năng vận dụng đạt mức cao thông qua điểm số do doanh nghiệp cung cấp và được biểu diễn qua Biểu đồ 1.

Biểu đồ 1. Thống kê tỉ lệ điểm thực tập của sinh viên được doanh nghiệp du lịch đánh giá qua các năm học 2019 - 2020 và 2020 - 2021



Nguồn: Tổng hợp từ bảng điểm thực tập của SV qua các năm

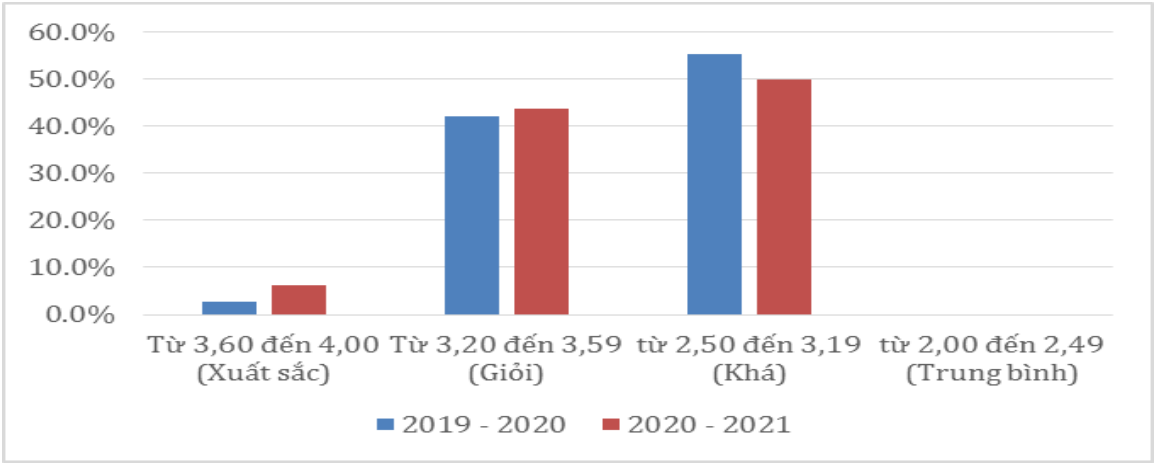
Biểu đồ cho thấy điểm số thực tập của sinh viên được doanh nghiệp đánh giá ở mức tương đối cao, trên 88% đạt điểm 9,0 trở lên, điểm trong khoảng 7,0 đến dưới 8,0 rất ít và hầu như không có điểm dưới 7,0. Hơn nữa, cán bộ hướng dẫn thực tập đã có nhận xét khá tích cực về quá trình thực tập của sinh viên. Cụ thể: Ông Trần Văn Nghĩa (Gala Center) cho rằng hầu hết sinh viên có khả năng tiếp thu, thực hành tốt kiến thức thực tế, có tinh thần trách nhiệm cao và hòa đồng, hợp tác tốt với đồng nghiệp. Tương tự, chị Nguyễn Thị Xuân Thắm (Công ty TNHH Dịch vụ du lịch KiTook) cho rằng sinh viên đã vận dụng kiến thức vào thực tiễn tương đối tốt, học hỏi nhanh và có tinh thần giúp đỡ đồng nghiệp. Bên cạnh đó, một số nhận xét tích cực về khả năng vận dụng nhưng cần rèn thêm khả năng giao tiếp.

Hai là căn cứ vào tỉ lệ sinh viên có việc làm sau khi tốt nghiệp. Qua khảo sát thống kê hàng năm, tỉ lệ này luôn đạt ở mức cao. Cụ thể: năm 2020, tỉ lệ sinh viên có việc làm đến 89%, trong số đó có một số cựu sinh viên đã khởi nghiệp với việc mở công ty dịch vụ du lịch, các loại hình dịch vụ vừa và nhỏ… Riêng năm 2021 là một năm mà nền kinh tế du lịch bị ảnh hưởng nặng nề bởi đại dịch Covid-19, do đó, tỉ lệ sinh viên có việc làm sau tốt nghiệp chỉ đạt ở mức 76%. Mặc dù tỉ lệ chưa cao nhưng đó cũng là một con số đáng khích lệ trong năm vừa qua (Trường Đại học Sài Gòn, 2020).

Ba là CLĐT còn được thể hiện trên điểm số và xếp loại tốt nghiệp của sinh viên. Cụ thể:

Biểu đồ 2: Tỉ lệ xếp loại tốt nghiệp của sinh viên Ngành Việt Nam học (Văn hóa - Du lịch) năm học 2019 - 2020 và 2020 - 2021

Đơn vị: %



Nguồn: Tổng hợp từ kết quả xét công nhận tốt nghiệp của trường ĐHSG

Biểu đồ 2 cho thấy rằng: phần lớn sinh viên tốt nghiệp có điểm số trong khoảng 2,50 đến 3,19. Trong năm học 2019 – 2020, điểm số trung bình tốt nghiệp của sinh viên vào khoảng 3,16, độ lệch chuẩn là 0,2445; trong khi, điểm số trung bình tốt nghiệp năm 2020 – 2021 (tính luôn đợt 1 năm 2022) là 3,20 và độ lệch chuẩn là 0,2468. Nhìn chung, điểm trung bình tốt nghiệp năm 2021 có cao hơn năm 2020 nhưng không đáng kể. Phần lớn điểm tốt nghiệp phân bổ vào khoảng từ 3,0 đến 3,24 (xếp loại Giỏi), một số ít được phân bổ trong khoảng từ 3,63 cho đến 4,0 (xếp loại Xuất sắc).

5.2. Nghiên cứu khoa học

Nghiên cứu khoa học là một trong những nhiệm vụ quan trọng bên cạnh nhiệm vụ đào tạo. Hoạt động nghiên cứu khoa học của khoa Văn hóa và Du lịch đã và đang được chú trọng, số lượng đề tài nghiên cứu khoa học của sinh viên cũng gia tăng hàng năm và chất lượng đề tài cũng được nâng cao, đặc biệt có những đề tài đạt giải trong nhiều cuộc thi về nghiên cứu khoa học của sinh viên. Cụ thể: 02 đề tài đạt giải khuyến khích cấp bộ (NH 2018 – 2019), 01 giải khuyến khích Euréka (2019 – 2020); 03 đề tài giải nhất khối xã hội cấp trường (2020 – 2021), 02 đề tài giải nhì khối xã hội cấp trường (2020 – 2021). Qua đó chứng tỏ rằng việc nghiên cứu khoa học của sinh viên không chỉ được đầu tư về số lượng mà chất lượng cũng được chú trọng. Không những vậy, khoa Văn hóa và Du lịch và giảng viên hướng dẫn đề tài cũng được Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo trao tặng Bằng khen trong việc tổ chức hoạt động nghiên cứu khoa học năm 2020 - 2021. Đây là một trong những danh hiệu cao quý mà tập thể, cá nhân đã phấn đấu qua các năm, và đó cũng là động lực để hoạt động nghiên cứu khoa học cấp khoa ngày càng phát triển.

6. Giải pháp nâng cao chất lượng đào tạo ngành du lịch theo chuẩn quốc tế tại khoa Văn hóa và Du lịch, Đại học Sài Gòn

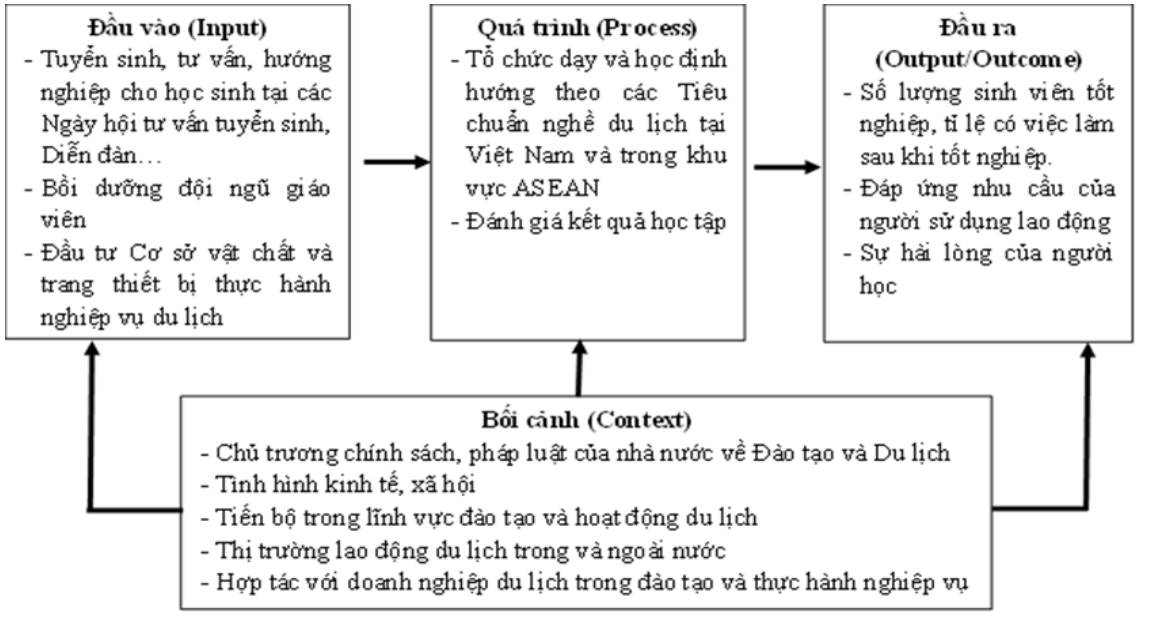
Giải pháp về chuyển đổi số giáo dục: Khoa học công nghệ phát triển đã tạo ra

những thay đổi lớn trong quá trình đào tạo. Các cơ sở đào tạo cần tăng cường kết hợp công nghệ như big data, blockchain, AI… với cơ sở dữ liệu số chuyên ngành để xây dựng du lịch các hệ thống thu thập thông tin, đưa ra các dự báo về thị trường lao động và tạo ra các ứng dụng như phòng học mô phỏng sử dụng công nghệ 3D, 4D với những góc quay 360^0 giúp sinh viên có thể tương tác, thực tập nghề nghiệp ngay tại phòng thực hành. Ngoài ra, với việc xây dựng nguồn dữ liệu điện tử dùng chung, kho học liệu mở của toàn ngành du lịch sẽ tạo cơ hội học tập, nghiên cứu khoa học cho giảng viên và sinh viên các trường đào tạo du lịch.

Giải pháp về nâng cao chất lượng giảng viên: Đội ngũ giảng viên có vai trò rất quan trọng trong quá trình nâng cao chất lượng đào tạo. Thứ nhất, cần có chính sách tuyển dụng giảng viên chuyên ngành du lịch đặc biệt là lực lượng giảng viên được đào tạo ở các quốc gia có ngành du lịch phát triển như Pháp, Mỹ, Anh... Thứ hai, nhà trường cần có những chính sách đào tạo, bồi dưỡng thường xuyên nhằm nâng cao trình độ đội ngũ giảng viên, đặc biệt là trình độ về ngoại ngữ. Thứ ba, cần tăng cường mời giảng, giao lưu chia sẻ kinh nghiệm với giảng viên tại doanh nghiệp và các cơ sở đào tạo có yếu tố quốc tế giúp để nâng cao chất lượng đào tạo nghiệp vụ, bám sát nhu cầu thị trường lao động.

Giải pháp về chương trình đào tạo: Để hướng tới đào tạo nguồn nhân lực du lịch theo chuẩn quốc tế, CTĐT du lịch khoa Văn hóa và Du lịch cần được xây dựng định hướng theo mô hình đào tạo CIPO (Context-Input-Process-Output/Outcome) do UNESCO đưa ra năm 2000 nhằm đáp ứng nhu cầu xã hội. Mô hình được thể hiện ở sơ đồ sau:

Sơ đồ: Vận dụng mô hình CIPO trong quản lý đào tạo Ngành Du lịch tại Khoa Văn hóa và Du lịch, Đại học Sài Gòn



Nguồn: Mô hình đề xuất của nhóm tác giả, 2022

Ngoài ra, chương trình đào tạo cần áp dụng các tiêu chuẩn như Tiêu chuẩn Kỹ năng nghề Du lịch Việt Nam (VTOS) gắn với năng lực cốt lõi của mỗi vị trí việc làm; biên soạn giáo trình, bài giảng theo hướng tích hợp giữa lý thuyết và thực hành; thay đổi phương pháp kiểm tra, đánh giá năng lực trên cơ sở yêu cầu về kỹ năng, kiến thức và thái độ.

Giải pháp về cơ sở vật chất phục vụ đào tạo: Du lịch là ngành đào tạo có thiên hướng về thực hành cao. Do đó việc đào tạo phải được chú trọng về cả lý thuyết lẫn thực hành. Hiện nay cơ sở vật chất để phục vụ cho việc thực hành của sinh viên tại trường chưa được đầu tư. Đây là một khó khăn rất lớn trong công tác đào tạo. Vì vậy cần phải đầu tư xây dựng các phòng thực hành chuyên môn có tiêu chuẩn chất lượng lượng quốc tế để phục vụ việc học tập. Bên cạnh đó trường cũng cần đầu tư cho hệ thống thư viện, cần cung cấp thêm nhiều đầu sách về du lịch phục vụ việc học tập cho sinh viên. Xây dựng thư viện điện tử cũng là điều cần thiết trong thời đại bùng nổ công nghệ thông tin hiện nay.

Giải pháp về đẩy mạnh hợp tác quốc tế, liên kết đào tạo: Cần đẩy mạnh hoạt động liên kết đào tạo giữa các cơ sở đào tạo du lịch trong và ngoài nước hướng tới đạt chuẩn quốc tế về chương trình đào tạo. Khuyến khích áp dụng mô hình liên kết đào tạo theo hình thức 2+2 (hai năm học trong nước, hai năm học nước ngoài) hoặc mô hình 3+1 (ba năm học trong nước, một năm học nước ngoài) . Bên cạnh việc hợp tác với các cơ sở đào tạo quốc tế thì việc hợp tác với các doanh nghiệp quốc tế là điều hết sức cần thiết, đặc biệt là với các doanh nghiệp kinh doanh du lịch quốc tế. Doanh nghiệp tham gia vào quá trình góp ý xây dựng chương trình đào tạo, hướng dẫn thực hành, thực tập và sử dụng lao động sau khi tốt nghiệp. Mục tiêu hướng tới là đảm bảo cho người học có điều kiện để trải nghiệm thực tiễn thị trường lao động, từ đó giúp sinh viên có được những kiến thức và kỹ năng đạt tầm quốc tế.

Kết luận

Trong suốt 15 năm hình thành và phát triển, khoa Văn hóa và Du lịch, Trường Đại học Sài Gòn đã đạt được nhiều thành tựu quan trọng trong hoạt động đào tạo, nghiên cứu khoa học và chuyển giao công nghệ, hỗ trợ cộng đồng. Đội ngũ giảng viên của Khoa cũng không ngừng phát triển cả về số lượng và chất lượng; CTĐT được xây dựng và cập nhật hướng tới chuẩn hóa theo các tiêu chuẩn quốc tế. Tuy nhiên, đối với yêu cầu ngày càng cao của thực tiễn, Khoa Văn hóa và Du lịch vẫn tồn tại những hạn chế nhất định như thiếu cơ sở thực hành rèn luyện nghiệp vụ, chưa có các chương trình liên kết đào tạo với các cơ sở giáo dục uy tín trên thế giới. Vì vậy, để thực hiện được mục tiêu đào tạo du lịch định hướng theo chuẩn quốc tế, trong những năm tiếp theo, Khoa Văn hóa và Du lịch cần tập trung thực hiện các nhóm giải pháp về (1) tăng cường chuyển đổi số trong giáo dục đại học, (2) bồi dưỡng đội ngũ giảng viên đủ chuẩn, đáp ứng yêu cầu hội nhập, (3) đầu tư cơ sở vật chất phục vụ đào tạo thực hành nghiệp vụ, (4) đẩy mạnh liên kết, hợp tác với doanh nghiệp du lịch và các cơ sở đào tạo trong nước và ngoài nước. Từ đó, định hướng phát triển trở thành một trong những đơn vị đi đầu trong đào tạo nhân lực du lịch tại khu vực Nam Bộ nói chung và TP.HCM nói riêng.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

Bộ Văn hoá, Thể thao và Du lịch (2019). *Chuyên gia kinh tế Lê Đăng Doanh: 'Du lịch đang đóng góp rất lớn cho nền kinh tế nước* nhà'. Truy cập ngày 01/04/2022, từ https://bvhttdl.gov.vn/chuyen-gia-kinh-te-le-dang-doanh-du-lich-dang-dong-gop-rat-lon-cho-nen-kinh-te-nuoc-nha-20191014085253078.htm.

Nguyễn Thị Thanh Bình (2017). Vận dụng mô hình CIPO trong quản lí đào tạo theo tiếp cận năng lực hướng tới việc làm. *Tạp chí Khoa học Giáo dục*, Số 142, tháng 7/2017. trang 87-91.

Đoàn Mạnh Cương (2017). *Phát triển nhân lực du lịch Việt Nam theo chuẩn khu vực Asian*. Bộ Văn hoá, Thể thao và Du lịch.

Ehsan, M. (2004). Quality in higher education: Theoretical overview. *Asian Affairs*, vol. 26, no. 3, pp. 61-72.

Thuý Hà (2019). *Du lịch tạo động lực mạnh mẽ sự phát triển các ngành và lĩnh vực khác*. Tổng cục Du lịch Việt Nam. Truy cập ngày 21/3/2022, từ . https://vietnamtourism.gov.vn/index.php/items/29755.

Trần Văn Long (2015). *Quản lý đào tạo của các Trường Cao đẳng du lịch đáp ứng nhu cầu nhân lực cho các doanh nghiệp khu vực Đồng bằng Bắc Bộ.* Luận án Tiến sĩ. Viện Khoa học Giáo dục Việt Nam.

Parri, J. (2006). Quality in HE. *VADYBA Management*, no. 2, pp.107-111.

Thanh Trà (2020). *Phát triển nguồn nhân lực ngành du lịch*. Truy cập ngày 2/4/2022 từ https://vietnamtourism.gov.vn/index.php/printer/31292#:~:text=Theo%20s%E1%BB%91%20li%E1%BB%87u%20c%E1%BB%A7a%20T%E1%BB%95ng,%C4%91%E1%BA%B3ng%2C%20%C4%91%E1%BA%A1i%20h%E1%BB%8Dc%20tr%E1%BB%9F%20l%C3%AAn.

Trường Đại học Sài Gòn (2020). *Báo cáo tình hình việc làm của sinh viên tốt nghiệp năm 2020.* Truy cập ngày 1/4/2022 từ https://sgu.edu.vn/bao-cao-tinh-hinh-viec-lam-cua-sinh-vien-tot-nghiep-nam-2020/.

United Nation Environment Programme and World Tourism organisation (2005). *Making Tourism more sustainable – A guide for policy maker*. Truy cập ngày 01/04/2022, từ http://www.landvernd.is/myndir/Tourism_Sustainability.pdf.

UNWTO (2021). *The economic contribution of tourism and the impact of covid-19* [Đóng góp vào kinh tế của ngành du lịch và những tác động từ Covid-19]. Truy cập ngày 01/04/2022, từ https://www.e-unwto.org/doi/10.18111/9789284423200.

Ủy ban nhân dân TP.HCM (2021). *Quyết định về việc phê duyệt Đề án tổng thể đào tạo nhân lực trình độ quốc tế giai đoạn 2020-2035 và đại học chia sẻ*. TPHCM.

Ngày nhận bài: 12/3/2022 Biên tập xong: 15/04/2022 Duyệt đăng: 20/04/2022